



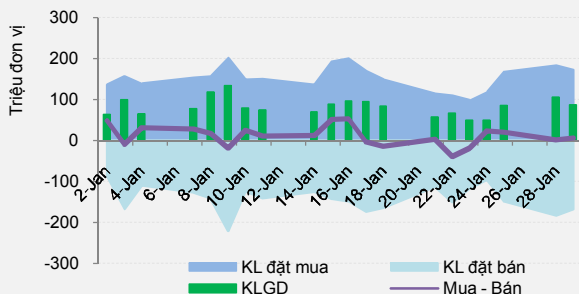
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 29/1/2013

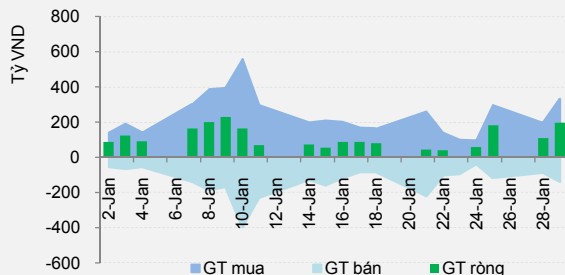
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	484.0	63.0
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 0.8%
KLGD (CP)	88,110,620	82,029,627
GTGD (tỷ đồng)	1,329.45	654.41
Tổng cung (CP)	166,490,470	133,781,300
Tổng cầu (CP)	171,716,750	130,880,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,962,170	1,196,318
KL mua (CP)	14,034,060	7,341,600
GTmua (tỷ đồng)	332.27	68.18
GT bán (tỷ đồng)	136.43	10.01
GT ròng (tỷ đồng)	195.84	58.17

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.44%	7.2	1.5	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.31%	9.9	0.9	13.8%
Dầu khí	↑ 1.83%	6.4	1.0	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.29%	6.2	1.1	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.20%	6.7	2.1	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.16%	11.6	4.1	8.7%
Ngân hàng	↑ 2.63%	5.6	1.7	23.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.78%	6.5	2.0	12.3%
Tài chính	↑ 1.10%	26.5	2.8	30.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.01%	12.9	2.8	5.0%
VN - Index	↑ 0.92%	13.6	2.7	67.3%
HNX - Index	↑ 0.75%	8.9	1.4	32.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,393,600	1.6%	1,606,830	1.8%
GTGD (triệu VND)	29,499	2.2%	45,015	3.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Sau khi tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh thì thị trường đã có bốn phiên liên tiếp tăng điểm, đặc biệt là mức tăng mạnh trên chỉ số VN-Index. Với phiên tăng điểm mạnh ngày hôm qua thì chỉ số VN-Index đã break qua đỉnh cũ 470 điểm hình thành Break away Gaps khá rộng là động lực tăng điểm cho chỉ số VN-Index. Về trung hạn thì thị trường vẫn sẽ tiếp tục tăng điểm tuy nhiên với việc cả chỉ số VN-Index thử thách mức kháng cự mạnh 490 điểm và chỉ số HNX-Index thử thách mức kháng cự 63.7 điểm thì thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong khi các chỉ số tiếp cận khu vực kháng cự này nhưng nhiều khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư dài có thể cân nhắc giải ngân trong phiên điều chỉnh hoặc lựa chọn chiến lược an toàn hơn bằng cách mua vào phiên tăng với khối lượng tích cực sau phiên điều chỉnh.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 484.01 điểm, tăng 4.41 điểm tương ứng với mức 0.92% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 83.7 triệu đơn vị, giảm 19.5% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.99 điểm, tăng 0.47 điểm tương ứng với mức 0.75% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 81.2 triệu đơn vị, giảm 14.5% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn có sự phân hóa trong phiên hôm nay. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng giá như PVF tăng 6.14%, MSN tăng 1.68%, BVH tăng 1.94%, VCB tăng 3.66%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như VNM giảm 0.95%, FPT giảm 0.75%, HSG giảm 1.11%... Các cổ phiếu GAS, VIC, MBB... đứng giá tham chiếu.

- Hôm nay Eximbank phát đi thông cáo báo chí, cho biết EIB và STB sẽ ký thỏa thuận hợp tác, với nội dung quan trọng là hai ngân hàng sẽ trình Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước về việc sáp nhập trong vòng 3-5 năm tới. Thông tin này giúp EIB có diễn biến tích cực trong 3 phiên gần đây, khi hai ngân hàng EIB, STB có quy mô khá tương đồng, trong khi chênh lệch giá của hai cổ phiếu khá lớn (trên 30%). Ngoài chênh lệch về giá, thị trường kỳ vọng việc sáp nhập hai NHTMCP lớn, thiết lập một Ngân hàng quy mô tương đương với nhóm NHTMNN đang niêm yết, giúp thu hút dòng vốn ngoại, khi EIB hiện chỉ có một cổ đông chiến lược nước ngoài là Sumitomo Mitsui (nắm 15% vốn chủ), trong khi STB chưa có cổ đông chiến lược nước ngoài.

- Bộ Xây dựng vừa điều chỉnh số liệu hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trực thuộc Bộ năm 2012. Cụ thể, tính đến 31/12/2012, tổng số doanh nghiệp ngành xây dựng đang hoạt động là 55,870 doanh nghiệp, tăng 15% so với năm 2011. Trong đó, số doanh nghiệp có lãi chiếm 66.5%, tăng 11%, doanh nghiệp báo lỗ chiếm 30%, tăng 13% so với năm 2011, còn lại 3.5% doanh nghiệp hòa vốn. Số liệu này có thay đổi so với báo cáo gần nhất của Bộ Xây dựng (doanh nghiệp báo lỗ giảm 12%, doanh nghiệp báo lỗ tăng 11%), khi tỷ lệ 80% doanh nghiệp xây dựng BĐS có lãi khiến dư luận đặt câu hỏi về tính chính xác của số liệu.

- Tỷ lệ 66.5% doanh nghiệp báo lãi là con số đáng khích lệ, khi năm 2012 là năm khó khăn đối với toàn nền kinh tế, đặc biệt là ngành xây dựng, BĐS. Tuy nhiên số liệu trên chưa phân loại chi tiết về ngành nghề kinh doanh, về tính chất sở hữu, quy mô... do vậy chưa phản ánh sát thực tế tình hình của ngành xây dựng, BĐS.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 484.01 điểm, tăng 4.41 điểm tương ứng với mức 0.92% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước nhưng vẫn ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- Chỉ số VN-Index hình thành Exhaustion gap sau 12 phiên tăng điểm liên tiếp. Sau phiên lấp Gap thì chỉ số VN-Index tăng điểm test lại mức đỉnh của phiên Exhaustion gap cũng như test lại đường trendline dài hạn nhưng không thành công và giảm điểm hình thành mô hình Three Black Crows. Chỉ báo RSI tiến sâu vào khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số VN-Index.

- Chỉ số VN-Index tiếp cận mức hỗ trợ MA20 và hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. RSI 9 quay đầu tăng khi tiếp cận baseline.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 490 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua đỉnh cũ 470 điểm hình thành Break away Gaps khá rộng là động lực tăng điểm cho chỉ số VN-Index. Về trung hạn thì chỉ số VN-Index vẫn sẽ tiếp tục tăng điểm tuy nhiên chỉ số VN-Index sẽ gặp thử thách ở mức kháng cự 490 điểm, khu vực này đồng thời cũng là mức kháng cự của đường supply line trung hạn vì vậy có thể chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh tại khu vực này nhưng nhiều khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư dài có thể cân nhắc giải ngân trong phiên điều chỉnh hoặc lựa chọn chiến lược an toàn hơn bằng cách mua vào phiên tăng với khối lượng tích cực sau phiên điều chỉnh.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.99 điểm, tăng 0.47 điểm tương ứng với mức 0.75% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index có hai phiên giảm điểm với khối lượng giao dịch đột biến rất mạnh vào hai phiên 03/01 và 09/01/2013 và có một seri những phiên giao dịch có mô hình nến Shooting Star. Chỉ báo RSI tiến vào mức sâu của khu vực overbought và phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận về khu vực hỗ trợ mạnh của MA20, trendline trung hạn cũng như mức hỗ trợ của Fibonacci 38.2 hình thành mô hình đảo chiều Morning Star. Chỉ báo RSI 9 ngày quay đầu tăng điểm khi tiếp cận đường baseline

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 70 điểm.

Nhận định: Sau khi tiếp cận vào khu vực hỗ trợ mạnh thì chỉ số HNX-Index đã có năm phiên tăng điểm liên tiếp. Về trung hạn thì chỉ số HNX-Index vẫn tăng điểm tuy nhiên chỉ số HNX-Index cũng đang tiếp cận khá gần với mức kháng cự mạnh là mức kháng cự của MA200 và mức 63.7 điểm vì vậy có thể chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh tại khu vực này nhưng nhiều khả năng sau đó sẽ tiếp tục tăng điểm. Nhà đầu tư dài có thể cân nhắc giải ngân trong phiên điều chỉnh hoặc lựa chọn chiến lược an toàn hơn bằng cách mua vào phiên tăng với khối lượng tích cực sau phiên điều chỉnh.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LOC CỔ PHIẾU

Hiện đang vào mùa KQKD Q4/2012. Tính đến 28/01, có 353 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q4, với 83% doanh nghiệp báo lãi.

Thị trường hiện đang tăng điểm trở lại sau gần 2 tuần điều chỉnh, cũng như thông tin mới về giải pháp hỗ trợ thị trường BĐS được công bố trong phiên giải trình của bộ Xây dựng trước UBKTQH được công bố. Dòng tiền từ khối NĐTNN cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu BlueChips.

Chúng tôi thống kê 10 cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 so 2011 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4/2012								Ngành			
HGM	37	-7.46%	430	21,155	41,833	48.12%	60.02%	4.35	10.27	-0.17	2.20	14
TCT	3	12.19%	2,163	16,795	52,747	33.22%	35.86%	5.06	7.27	0.10	1.61	1
DPR	0	-	4,505	16,245	47,932	29%	36%	3.29	4.42	0.01	1.12	173
QTC	12	28.09%	5,435	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.43	10.59	0.50	0.82	20
CAP	11	19.15%	4,140	12,005	27,429	20.44%	47.30%	3.07	10.27	0.50	1.34	10
TRC	119	-33.40%	2,253	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.72	4.42	0.66	0.97	107
VCF	152	44.10%	2,074	11,431	36,007	31%	36%	15.92	12.07	0.26	5.05	292
LHC	9	30.49%	2,400	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.79	10.59	0.22	0.78	4
WCS	5	28.62%	210	9,960	28,955	26.45%	37.23%	4.17	9.16	-0.07	1.43	0
DXP	22	60.98%	9,790	9,957	28,336	32.53%	37.99%	3.65	9.16	0.48	1.28	2

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM 2012/2011 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn kho
	Q4.2012								Ngành			
DHM	4	2380.53%	1,151,751	2,615	11,378	15.07%	24.23%	6.27	10.27	0.12	1.44	78
IVS	1	1925.31%	180,980	131	10,172	1.05%	1.30%	41.10	#N/A	1.18	0.53	0
SRC	11	1901.11%	287,820	2,799	15,521	7.58%	19.50%	5.29	3.90	0.66	0.95	302
HAS	0	834.97%	3,594	619	19,395	2.30%	3.24%	8.08	10.59	0.15	0.26	8
SMT	2	592.49%	2,198	1,801	12,890	10.48%	15.01%	3.94	7.27	0.51	0.55	12
VE2	1	590.99%	1	668	11,118	3.82%	6.22%	14.37	10.59	-0.3	0.86	7
VCV	-21	574.83%	20	-4,007	5,624	-18.55%	-52.53%	-0.85	9.16	0.64	0.60	16
S91	3	556.95%	10,870	2,412	15,785	4.82%	16.50%	2.82	10.59	0.82	0.43	59
CSM	68	546.62%	1,190,660	4,766	16,521	15.07%	32.02%	5.90	3.90	0.94	1.70	689
DTT	-3	424.49%	981	-419	13,492	-2.65%	-3.06%	-16.00	4.42	0.13	0.50	14

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

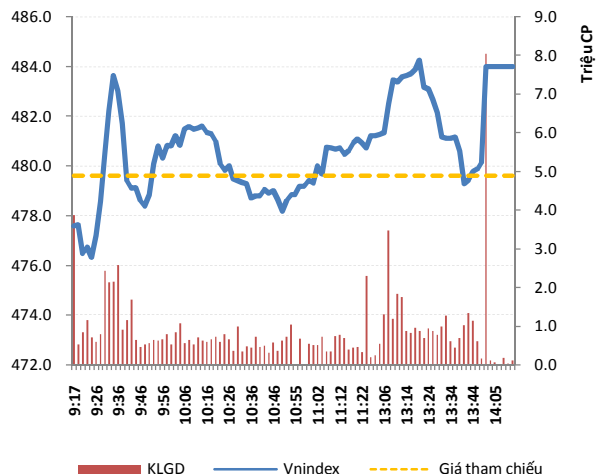
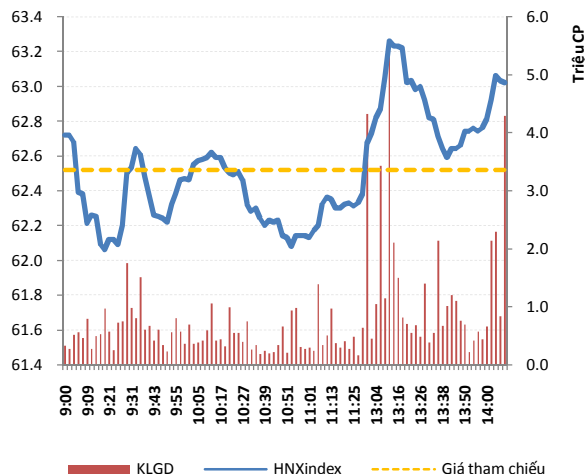
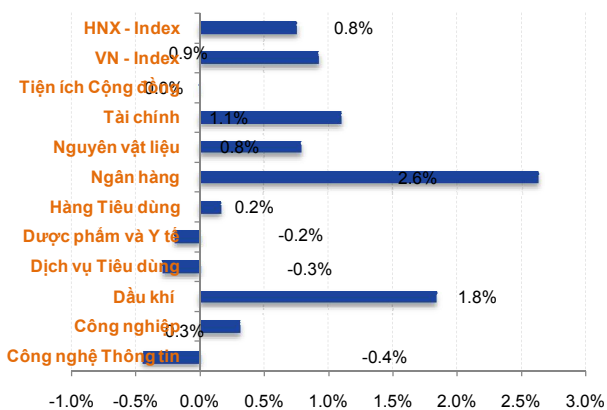
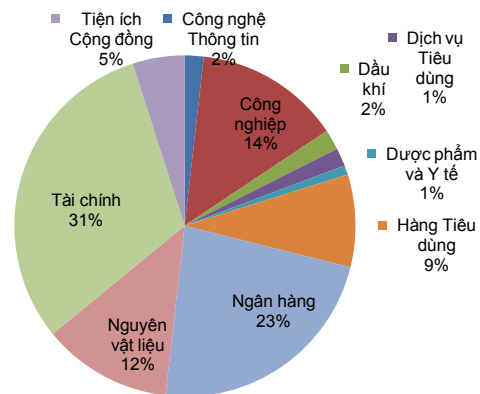
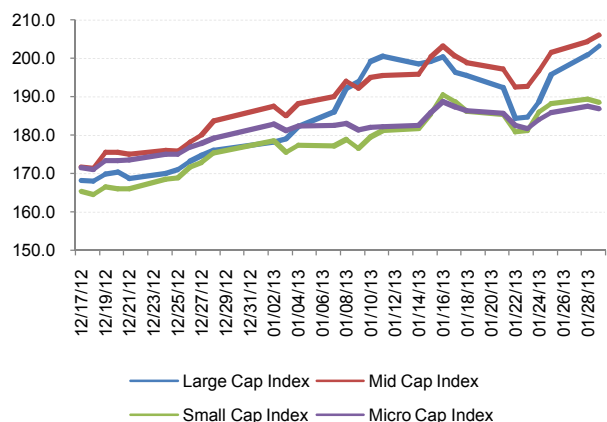
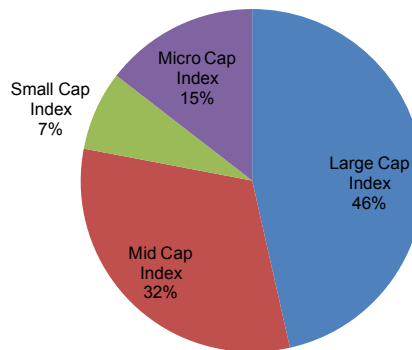
Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Room NĐTNN
	Q4.2012								Ngành			
BMP	0	-	34,648	9,867	33,936	26.84%	30.23%	5.22	10.59	0.80	1.52	49.00%
VSC	0	-	47,481	8,698	31,048	21.95%	30.55%	4.40	9.16	0.74	1.23	49.00%
DHG	135	19.52%	25,489	7,527	25,902	22%	32%	9.96	6.51	0.22	2.90	49.00%
VNM	6	-0.96%	293,397	6,254	25,191	30.60%	38.64%	16.63	12.07	1.05	4.13	49.00%
FPT	0	-	439,106	5,684	22,468	10.65%	26.31%	6.95	7.27	1.06	1.76	49.00%
DMC	0	-	3,025	5,674	32,290	12.48%	17.68%	4.99	6.51	0.17	0.88	49.00%
JVC	106	27.33%	527,413	5,201	16,764	17%	32%	4.21	6.51	0.54	1.31	49.00%
IMP	12	-0.68%	12,496	4,704	43,532	9.19%	10.91%	7.33	6.51	0.11	0.79	49.00%
EVE	0	-	2,728	3,742	25,443	12.06%	15.17%	6.36	4.40	0.47	0.94	49.00%
PNJ	-1	-14.74%	99,577	3,741	20,273	9.31%	22.62%	8.37	4.40	0.08	1.54	49.00%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 29/01/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	1,431,620	TLH	150,000
2	KBC	1,339,410	HSG	109,790
3	EIB	790,970	RIC	80,000
4	HPG	770,580	TDH	78,960
5	VSH	755,300	BVH	62,610

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,292,400	SHN	20,000
2	KLS	895,300	NBC	10,600
3	PVX	758,700	DID	10,300
4	PVS	563,100	CTA	10,100
5	VND	454,000	BLF	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.5	8.0	↑ 6.67%	10,381,500
EIB	16.9	17.4	↑ 2.96%	9,352,150
OGC	11.8	12.6	↑ 6.78%	3,337,360
SAM	8.1	8.3	↑ 2.47%	3,014,060
HQC	5.3	5.5	↑ 3.77%	2,575,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.0	7.3	↑ 4.29%	23,876,440
SCR	8.4	8.3	↓ -1.19%	9,116,500
PVX	6.7	6.8	↑ 1.49%	6,924,518
KLS	9.9	10.0	↑ 1.01%	3,959,620
VCG	10.9	11.6	↑ 6.42%	3,665,710

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
GMD	21.6	23.1	1.5	↑ 6.94%
DCL	11.6	12.4	0.8	↑ 6.90%
LIX	30.5	32.6	2.1	↑ 6.89%
OGC	11.8	12.6	0.8	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHI	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
VGS	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
HUT	9.2	10.1	0.9	↑ 9.78%
DTC	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%
QCC	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	7.2	6.7	-0.5	↓ -6.94%
LHG	14.4	13.4	-1.0	↓ -6.94%
MHC	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
ALP	10.5	9.8	-0.7	↓ -6.67%
CMX	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ALT	16.0	14.4	-1.6	↓ -10.00%
VTL	34.1	30.7	-3.4	↓ -9.97%
SAP	16.2	14.6	-1.6	↓ -9.88%
D11	12.2	11.0	-1.2	↓ -9.84%
LTC	5.2	4.7	-0.5	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,381,500	1.1%	145	55.2	0.6
EIB	9,352,150	18.3%	2,304	7.6	1.4
OGC	3,337,360	3.8%	424	29.7	1.1
SAM	3,014,060	1.6%	288	28.8	0.5
HQC	2,575,800	2.8%	337	16.3	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,876,440	-16.0%	(2,047)	-	0.8
SCR	9,116,500	1.5%	245	33.9	0.5
PVX	6,924,518	-9.0%	(1,001)	-	0.7
KLS	3,959,620	0.9%	107	93.9	0.8
VCG	3,665,710	4.9%	541	21.5	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 10.0%	-1066.1%	(5,309)	(0.2)	(0.7)
GMD	↑ 6.9%	1.3%	499	46.3	0.6
DCL	↑ 6.9%	9.2%	2,245	5.5	0.5
LIX	↑ 6.9%	22.5%	5,475	6.0	1.3
OGC	↑ 6.8%	3.8%	424	29.7	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DHI	↑ 10.0%	-12.3%	(1,045)	(7.4)	1.0
VGS	↑ 9.8%	-0.5%	(69)	(81.6)	0.4
HUT	↑ 9.8%	11.1%	1,649	6.1	0.7
DTC	↑ 9.7%	-569.4%	(17,826)	(0.2)	(1.1)
QCC	↑ 9.7%	0.8%	108	31.5	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	1,431,620	1.1%	145	55.2	0.6
KBC	1,339,410	-4.1%	(614)	-	0.7
EIB	790,970	18.3%	2,304	7.6	1.4
HPG	770,580	12.0%	2,299	10.6	1.0
VSH	755,300	10.9%	1,315	9.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,292,400	-16.0%	(2,047)	-	0.8
KLS	895,300	0.9%	107	93.9	0.8
PVX	758,700	-9.0%	(1,001)	-	0.7
PVS	563,100	25.2%	4,177	3.7	0.8
VND	454,000	7.4%	789	13.1	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	86,687	38.6%	6,254	16.6	4.1
GAS	86,223	26.0%	4,692	9.7	3.3
MSN	83,161	13.4%	3,619	33.4	5.4
VCB	78,792	10.8%	1,832	18.6	1.9
VIC	62,184	18.3%	1,791	37.4	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,785	18.5%	2,603	6.9	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,835	25.2%	4,177	3.7	0.8
SHB	6,468	-16.0%	(2,047)	-	0.8
VCG	5,124	4.9%	541	21.5	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.22	5.0%	572	21.2	1.1
KBC	2.03	-4.1%	(614)	-	0.7
BVH	1.93	12.3%	2,122	24.7	3.0
ITA	1.92	1.1%	145	55.2	0.6
HSG	1.68	18.8%	3,748	7.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2.43	-16.0%	(2,047)	-	0.8
PVV	1.96	-27.6%	(2,831)	-	0.4
SHS	1.96	4.1%	308	23.0	0.9
PVX	1.95	-9.0%	(1,001)	-	0.7
PVA	1.92	-3.0%	(472)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)